TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **184**/2020/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2020/TLST – HNGĐ , ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Q, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị Q, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã T, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Anh Mai Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có một con chung tên Mai Đức H, sinh ngày 23/4/1998 đã trưởng thành, không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Q và anh T trình bày không yêu cầu xem xét, không giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Q và anh T trình bày không có, không yêu cầu xem xét, không giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp. Hoàn trả số tiền 150.000 đồng cho chị Mai Thị Q theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000916 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sư.;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng